



Xây dựng hệ thống chỉ tiêu chất lượng thẩm định tài chính dự án đầu tư

ThS. PHẠM TRUNG KIẾN
ThS. HỒ THỊ HƯƠNG

Chất lượng nói chung được định nghĩa là tập hợp các đặc tính của một thực thể, đối tượng tạo cho thực thể, đối tượng đó có khả năng thoả mãn nhu cầu đã nêu ra hoặc tiềm ẩn. Mặc dù chất lượng thẩm định dự án đầu tư là một cái gì đó khó có thể định lượng được và khái niệm này còn trừu tượng hơn cả chất lượng sản phẩm nhưng về cơ bản vẫn thể hiện được định nghĩa trên. Có nhiều đối tượng cùng thẩm định dự án đầu tư nói chung, thẩm định tài chính nói riêng, nhưng đứng trên góc độ nhà tài trợ (cụ thể ở đây là Ngân hàng thương mại - NHTM). Chất lượng thẩm định tài chính dự án đầu tư thể hiện ở việc trên cơ sở phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện sâu sắc; Ngân hàng quyết định tài trợ cho những dự án mà sau này khi đi vào thực hiện mang lại hiệu quả tài chính cũng như trả được nợ Ngân hàng như dự kiến, do đó Ngân hàng đạt được mục tiêu kinh doanh của mình. Ở khía cạnh nào đó, chất lượng thẩm định tài chính dự án đầu tư được thể hiện ở chất lượng tin dụng hay bảo đảm cho dự án.

Để thẩm định tài chính dự án có chất lượng thì tất cả các khâu từ xây dựng quy trình thẩm định, tổ chức quản lý, thu thập thông tin, thực hiện các nội dung thẩm định, theo dõi kết quả thẩm định và tổng kết bài học kinh nghiệm đều phải được tiến hành một cách nghiêm túc và khoa học.

Tuy nhiên, chất lượng thẩm định tài chính dự án là một vấn đề mang nhiều yếu tố chủ quan của người đánh giá. Vì vậy, để có căn cứ đánh giá chất lượng thẩm định cần phải xây dựng một hệ thống các chỉ tiêu đánh giá. Trên cơ sở mục tiêu và yêu cầu của thẩm định tài chính trong hoạt động cho vay của NHTM, có thể xây dựng chỉ tiêu đánh giá chất lượng thẩm định dựa trên những căn cứ nội dung thẩm định tài chính dự án trong báo cáo thẩm định, mức độ phù hợp của kết luận thẩm định so với thực tế triển khai dự án, thời gian và chi phí thẩm định dự án, cụ thể sau:

1. Nhóm chỉ tiêu định tính

- *Cung cấp thông tin*

Thông tin là đầu vào của các phân tích, đánh giá dự án nên có tác động trực

tiếp đến mức độ tin cậy của kết quả thẩm định tài chính dự án hay chất lượng thẩm định tài chính dự án. Các chỉ tiêu này bao gồm:

Một là, sự đầy đủ, tin cậy của thông tin phục vụ thẩm định tài chính dự án: thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời sẽ làm tăng sự chính xác của các phân tích, dự báo... Từ đó, sẽ tăng chất lượng kết quả thẩm định tài chính dự án, ngược lại, thông tin thiếu hoặc sử dụng các nguồn thông tin không chính xác để đánh giá thì sẽ dẫn đến những quyết định sai lầm.

Hai là, số lượng nguồn cung cấp thông tin cũng là một trong những yếu tố làm tăng mức độ tin cậy của thông tin. Trong thẩm định tài chính dự án, các ngân hàng thương mại luôn sẵn có một kênh thông tin do chủ đầu tư cung cấp, tuy nhiên, hầu hết các thông tin này cần phải được kiểm chứng trước khi sử dụng. Thông thường, Ngân hàng thường phải thu thập thêm từ các kênh thông tin độc lập khác.

- *Quy trình thẩm định tài chính dự án*

Xu thế hiện nay, các tổ chức đều quan tâm đến việc quản lý chất lượng theo các

bộ tiêu chuẩn ISO, mỗi tổ chức đều phải xây dựng các quy trình cho từng lĩnh vực hoạt động của mình. Do vậy, việc đánh giá chất lượng thẩm định tài chính phải đề cập đến các chỉ tiêu liên quan đến việc xây dựng và tuân thủ quy trình thẩm định tài chính dự án của ngân hàng. Nhóm chỉ tiêu này bao gồm:

Một là, xây dựng quy trình thẩm định tài chính dự án.

Khi Ngân hàng đã xây dựng một quy trình thẩm định cụ thể và rõ ràng thì hoạt động thẩm định tài chính dự án sẽ được định hướng, cán bộ thẩm định xác định được các nội dung công việc, mục tiêu và thời gian thẩm định. Đồng thời, Ngân hàng cũng có căn cứ để kiểm tra và đánh giá chất lượng của từng khâu trong quá trình cũng như của cả quá trình thẩm định và ngược lại.

Hai là, sự tuân thủ đối với quy trình và nội dung thẩm định.

Đây là yêu cầu rất quan trọng bởi nó là yếu tố tạo nên chất lượng thẩm định tài chính dự án. Cho dù, quy trình và các nội dung thẩm định đã được qui định đầy đủ đến đâu nhưng nếu cán bộ thẩm định không tuân thủ hoặc tuân thủ một cách hình thức sẽ dẫn đến các rủi ro do nguyên

nhân chủ quan, tạo nên những sai lầm trong quyết định cho vay của ngân hàng.

- Nội dung thẩm định tài chính dự án

Đây là nhóm chỉ tiêu quan trọng quyết định đến chất lượng thẩm định dự án. Sự chính xác, hợp lý trong quá trình thực hiện các nội dung thẩm định sẽ tạo ra một kết quả thẩm định tin cậy. Nhóm chỉ tiêu này bao gồm:

- Sự đầy đủ trong thẩm định tổng mức đầu tư của dự án.

- Tính khả thi trong thẩm định phương án tài trợ vốn.

- Sự đầy đủ, thuyết phục của các ước lượng về yếu tố đầu vào, đầu ra để xác định luồng tiền.

- Sự hợp lý trong việc xác định Lãi suất chiết khấu.

- Việc dự tính đến yếu tố lạm phát.

- Sự chính xác

của các chỉ tiêu hiệu quả tài chính dự án (NPV, IRR...).

- Việc đánh giá các rủi ro có thể xảy ra đối với dự án.

- Tổ chức công tác thẩm định

Công tác thẩm định tài chính dự án gồm nhiều giai đoạn và được thực hiện bởi sự phối hợp của nhiều người, nhiều bộ phận nên tổ chức công tác thẩm định có ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng thẩm

định tài chính dự án. Nếu công tác này được tổ chức khoa học, hợp lý trên cơ sở phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân phù hợp với trình độ chuyên môn, có kiểm tra, giám sát.

- Tính đầy đủ, tin cậy của các chỉ tiêu:

Các chỉ tiêu trong báo cáo thẩm định là các chỉ số phản ánh chất lượng thẩm định. Sự đầy đủ của các chỉ tiêu giúp cho việc ra quyết định một cách chính xác hơn, nhìn dự án trên nhiều góc cạnh hơn chứ không chỉ nhìn phiến diện một bề. Nếu các chỉ số này được tính toán, kiểm tra một cách cẩn thận, cho thấy chất lượng thẩm định là tốt. Nếu các con số này chỉ là tính toán mà không có một sự dự báo về các nhân tố có thể xảy ra thì nó sẽ không phản ánh đúng chất lượng của dự án, như vậy chất lượng thẩm định là không cao.

Tuy nhiên, bên cạnh tính đầy đủ, các chỉ tiêu phải đảm bảo tính chính xác, nguồn thông tin thu thập hợp lý và đầy đủ cơ sở pháp lý, khoa học kèm theo, chứng minh được tính tin cậy của các chỉ tiêu thu thập được và đưa ra. Khi các chỉ tiêu đầy đủ và có dẫn chứng cụ thể về tính chính xác, hợp lý, tin cậy, chất lượng thẩm định tài chính dự án sẽ có tính thuyết phục cao và là cơ sở quan trọng cho việc đưa ra các quyết định cho vay.

- Tính chính xác của các dự báo về xu hướng, rủi ro của dự án

Xu hướng, rủi ro của dự án được thể hiện trong quá trình phân tích thị trường, và một phần ở phương pháp phân tích độ nhạy trong báo cáo thẩm định tài chính. Đây là công việc khó khăn nhất trong thẩm định và đóng vai trò quan trọng tương ứng đối với chất lượng thẩm định. Nếu dự báo đúng các xu hướng xảy ra trong tương lai sẽ có những nhận định đúng đắn, những tính toán sát thực. Việc dự báo xu hướng giá cả nguyên vật liệu, tốc độ tăng trưởng, nhu cầu của thị trường đối với sản phẩm... sẽ giúp việc tính toán các chỉ tiêu tài chính được chính xác hơn, việc thẩm định đạt hiệu quả hơn.

Khi dự án đưa vào triển khai vận hành vẫn đảm bảo các nghĩa vụ của dự án: đúng tiến độ, nguồn vốn tài trợ hợp lý đều đặn và đầy đủ đúng cam kết, vận hành thuận lợi, nguồn trả nợ từ dự án đảm bảo đầy đủ cho các nghĩa vụ (trả nợ vay ngân hàng, nguồn trả bổ sung...) như đã đánh giá trong quá trình thẩm định tài chính dự

...Thông tin là đầu vào của các phân tích, đánh giá dự án nên có tác động trực tiếp đến mức độ tin cậy của kết quả thẩm định tài chính dự án hay chất lượng thẩm định tài chính dự án...



Công tác thẩm định tài chính dự án gồm nhiều giai đoạn và được thực hiện bởi sự phối hợp của nhiều người, nhiều bộ phận

án,...khi đó chất lượng thẩm định tài chính dự án được đánh giá cao, dự báo đúng về xu hướng và rủi ro của dự án.

Nếu các chỉ tiêu định lượng có thể dễ dàng đánh giá, so sánh thì việc đánh giá, so sánh đối với các chỉ tiêu định tính là rất khó khăn và mang nhiều tính chủ quan của người đánh giá. Do vậy, đối với các chỉ tiêu định tính cần được lượng hóa và sử dụng một phương pháp đánh giá riêng. Hiện nay, để đánh giá các vấn đề định tính người ta thường xây dựng thang điểm và sử dụng phương pháp chấm điểm.

2. Nhóm chỉ tiêu định lượng

Chất lượng thẩm định tài chính dự án thể hiện sự phù hợp của kết quả thẩm định với kết quả triển khai dự án trong thực tiễn.

Sự phù hợp được thể hiện ở số lượng các dự án và dư nợ cho vay các dự án có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đúng cam kết và Ngân hàng không phải trích dự phòng cho các khoản vay này. Có thể đo lường các nội dung này thông qua các chỉ tiêu: *Thời gian thẩm định, chi phí thẩm định, kết quả cho vay, Tỷ lệ dự án hoạt động có hiệu quả, Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu.*

- Thời gian thẩm định

Thẩm định tài chính dự án là cả một quá trình từ thu thập thông tin, xử lý thông tin đến việc đánh giá và ra kết quả cuối cùng. Do đó, để hoàn tất quá trình này cần một khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên, mỗi dự án là một cơ hội kinh doanh trên thị trường biến động, đồng hành với thời gian là chi phí cơ hội. Vì vậy chủ đầu tư luôn đòi hỏi ngân hàng có kết quả sớm trong thời gian ngắn nhất.

Mặt khác, khi thời gian duyệt hồ sơ vay vốn là dài đồng nghĩa với việc tập trung quá nhiều thời gian, nhân lực cho một dự án, ngân hàng có thể bỏ lỡ nhiều dự án khác, thu nhập và lợi nhuận có thể vì thế mà giảm xuống. Hơn nữa ngân hàng có thể đối mặt với cả việc mất luôn dự án đang thẩm định vì thời gian đưa quyết định quá lâu, chủ đầu tư đã tìm được nguồn vốn tài trợ khác. Tuy nhiên, khi thời gian thẩm định là quá ngắn có thể gây ra áp lực cho cán bộ thẩm định, làm giảm tính chính xác trong công tác này.

Chất lượng thẩm định thể hiện một phần ở thời gian thẩm định, NHTM cần chú ý thời gian thẩm định hợp lý, vừa đủ

để cán bộ thẩm định xem xét kỹ càng các thông số của dự án, xác nhận lại thông tin từ đó ra quyết định đúng đắn tránh rủi ro xảy ra cho cả ngân hàng lẫn chủ đầu tư.

Thời gian thẩm định có thể được rút ngắn nhờ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm định và áp dụng ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình phân tích.

Yếu tố thời gian thẩm định là một phạm trù rộng, không thể gò bó trong một đơn vị thời gian cụ thể mà tùy từng dự án có thể đưa ra các phạm trù thời gian khác nhau. Như đã chỉ ra ở trên, thời gian không thể quá dài hay quá ngắn vì phải đảm bảo cả yếu tố chính xác, đầy đủ trong phân tích thẩm định vừa phải đảm bảo nhanh chóng trả lời kết quả nhất cho khách hàng. Do vậy, chất lượng thẩm định tài chính dự án thể hiện qua yếu tố thời gian thẩm định ở chỗ cần phải có hoạch định và dự trù tương đối chính xác thời gian cần thiết cho thẩm định tài chính dự án này là bao nhiêu, đưa ra con số thời gian để báo cáo cấp kiểm soát và trả lời cụ thể cho khách hàng, tất nhiên trong đó có loại trừ yếu tố phát sinh. Việc đó đảm bảo cho dự án vẫn đảm bảo tính chính xác cần thiết và chủ động cho khách hàng.

- Chi phí thẩm định

Chi phí thẩm định là một chỉ tiêu đáng chú ý nhưng dường như hiện nay chưa được các NHTM thực sự lưu tâm. Chi phí thẩm định bao gồm các chi phí ngân hàng bỏ ra để thu thập thông tin, trả lương cho cán bộ thẩm định, công tác phí... Đối lại, ngân hàng có được nguồn thu nhập từ lãi vay và các dịch vụ tư vấn cho dự án. Thu nhập phải đủ để trang trải được các chi phí thẩm định thì ngân hàng mới thu được lợi nhuận.

Đối với một dự án thì chi phí thẩm định thấp tương ứng có thể khoản lợi nhuận

ngân hàng thu được sẽ cao nhưng nếu chi phí thẩm định quá thấp đến mức eo hẹp thì có thể dẫn đến tình trạng chất lượng thông tin không tốt, cán bộ thẩm định không làm việc hết mình do hưởng lương chưa tương xứng...dẫn đến đưa ra quyết định sai lầm trong việc cho vay, làm giảm thu nhập của ngân hàng hoặc mất đi khách hàng lớn.

Chi phí thẩm định cần linh toán cho phù hợp với từng dự án khác nhau, thông thường các dự án lớn chi phí bỏ ra sẽ lớn hơn so với các dự án nhỏ. Với dự án có độ phức tạp càng cao thì chi phí thẩm định cũng thường cao. Chính vì vậy, ngân hàng cần xem xét quy mô và mức độ phức tạp của từng dự án để có chi phí bỏ ra hợp lý mà vẫn đảm bảo chất lượng thẩm định của việc thẩm

...Chất lượng thẩm định thể hiện một phần ở thời gian thẩm định, NHTM cần chú ý thời gian thẩm định hợp lý, vừa đủ để cán bộ thẩm định xem xét kỹ càng các thông số của dự án, xác nhận lại thông tin từ đó ra quyết định đúng đắn tránh rủi ro xảy ra cho cả ngân hàng lẫn chủ đầu tư...

định dự án.

Tóm lại, chi phí thẩm định hợp lý được thể hiện cụ thể: Trong từng trường hợp phát sinh với từng dự án cụ thể, việc phát sinh các khoản chi phí CBTD đánh giá thấy tính hợp lý cần báo cáo lên cấp lãnh đạo, khi xem xét là hợp lý cấp lãnh đạo cần duyệt chi sớm nhất các khoản chi phí đó, đảm bảo cho việc sử dụng chi phí mang lại hiệu quả lớn nhất phục vụ thẩm định tài chính dự án.

- Kết quả cho vay

Chất lượng thẩm định tài chính thể hiện rõ và chính xác nhất ở kết quả hoạt động cho vay theo dự án đó. Tuy nhiên, để đo được chỉ tiêu này lại là điều không đơn giản và cần một thời gian khá dài sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động. Ở đây chỉ nói qua hai vấn đề:

- Chỉ tiêu nợ xấu trên tổng dư nợ

Chỉ tiêu nợ xấu trên tổng dư nợ là một chỉ tiêu phản ánh chất lượng thẩm định tài chính dự án của ngân hàng. Thông thường, các quyết định cho vay của ngân hàng dựa trên kết quả của công tác thẩm định. Chất lượng thẩm định lại ảnh hưởng

(Xem tiếp trang 35)

Kết quả phân tích hồi qui cho thấy, hệ số R^2 hiệu chỉnh = 43,6% có nghĩa là 43,6% sự biến thiên lòng trung thành của khách hàng đối với ngân hàng được giải thích bởi các yếu tố được đưa vào mô hình, còn lại là các yếu tố khác chưa được nghiên cứu. Ở đây, Sig.F = 0,00 nhỏ hơn rất nhiều so với mức ý nghĩa $\alpha = 5\%$ nên mô hình hồi qui có ý nghĩa, tức là các biến độc lập có ảnh hưởng đến biến phụ thuộc Y. Hệ số Durbin-Watson của mô hình là 2,030 chứng tỏ mô hình không có hiện tượng tự tương quan (Hoàng và Chu, 2008). Bên cạnh đó, độ phóng đại phương sai (VIF) của các biến trong mô hình nhỏ hơn nhiều so với 10 nên ta kết luận các biến đưa vào mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến (Mai, 2008). Kết quả phân tích còn cho thấy, trong bốn biến đưa vào mô hình thì cả bốn biến đều có ý nghĩa thống kê ở mức 5%. Vì thế, phương trình hồi qui xác định các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với ngân hàng được thiết lập như sau:

$$Y = 0,489 + 0,188F_1 + 0,275F_2 + 0,330F_3 + 0,097F_4$$

Từ phương trình hồi qui cho thấy, các nhân tố sự đảm bảo, sự tin tưởng, sự thuận tiện và phương tiện hữu hình đều tương quan thuận với mức độ trung thành của khách hàng đối với ngân hàng. Nhân tố tác động mạnh nhất đến lòng trung thành của khách hàng đối với ngân hàng là sự thuận tiện (F_3) vì có hệ số tác động cao nhất ($= 0,330$), tiếp theo là sự tin tưởng (F_2) ($= 0,275$), sự đảm bảo (F_1) ($= 0,188$) và cuối cùng là phương tiện hữu hình ($= 0,097$). Điều này có nghĩa là khi khách hàng thay đổi thái độ đánh giá tăng thêm cho biến sự thuận tiện (F_3) 1 điểm thì lòng trung thành của khách hàng tăng thêm 0,330 điểm. Tương tự, khi khách hàng thay đổi thái độ đánh giá tăng thêm cho biến sự tin tưởng (F_2) 1 điểm thì lòng trung thành của khách hàng sẽ tăng 0,275 điểm. Còn khi khách hàng đánh giá tăng 1 điểm đối với biến sự đảm bảo (F_1) thì lòng trung thành của khách hàng sẽ tăng thêm 0,265 điểm;

và khi khách hàng đánh giá tăng thêm cho biến phương tiện hữu hình (F_4) 1 điểm thì lòng trung thành của khách hàng sẽ tăng thêm 0,097 điểm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi.

KẾT LUẬN

Thông qua ứng dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, kết quả nghiên cứu đã nhận diện bốn nhân tố tác động tích cực đến lòng trung thành của khách hàng đối với ngân hàng là sự thuận tiện, sự đảm bảo, sự tin tưởng và phương tiện hữu hình. Trong đó, nhân tố sự thuận tiện có ảnh hưởng mạnh nhất đến lòng trung thành của khách hàng đối với ngân hàng. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học hữu ích, hỗ trợ cho các nhà quản trị ngân hàng trong việc xây dựng các chiến lược nâng cao lòng trung thành của khách hàng đối với ngân hàng ■

Tài liệu tham khảo

- Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2011). "Nhân diện khách hàng trung thành của các ngân hàng thương mại cổ phần Thành Phố Hồ Chí Minh", Tạp chí công nghệ ngân hàng, số 62, trang 29-32.
- Christine Tam Tsui Wu (2004). "An Integrated Online Customer Loyalty Model", Dept. of Management and Marketing, the Hong Kong Polytechnic University.
- Don E Schulz, Scott Bailey Customer (2000), "Brand Loyalty in an Interactive Marketplace", Journal of Advertising Research, Volume: 40, Issue: 3, 41-54.
- Fournier, S. (1998). "Consumers and their brands: developing relationship theory in consumer research", Journal of Consumer Research, 24, 343-373.
- Kim, C.K., Han, D. & Park, S-B (2001), "The effect of brand personality and brand identification on brand loyalty: Applying the theory of social identification", Japanese Psychological Research, Volume 43, No.4, 195-206.
- Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). "Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS", NXB Hồng Đức.
- Lau, M. M. & cty (2006), "The brand loyalty of sportswear in HongKong", Journal of Textile and Apparel, Technology Management, Vol.5, No.1.
- Lê Thị Thu Hằng (2010). "So sánh mức độ trung thành của các nhóm khách hàng cá nhân gửi tiền tiết kiệm ngân hàng", Tạp chí ngân hàng, số 8-2010.
- Luam, P. & Lin (2003). "A Customer Loyalty Model for E-Service Context", Journal of Electronic Commerce Research, Vol.4, No.4.
- Mai Văn Nam (2008). "Giáo trình kinh tế lượng", NXB Văn hóa Thông tin.
- Parasuraman, Zeithaml and Berry (1985). "A conceptual model of service quality and its implications for future research", Journal of Marketing, Vol. 49: 41-50.

Xây dựng...

(Tiếp theo trang 31)

đến kết quả cho vay. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ thấp chứng tỏ quyết định cho vay của ngân hàng là phù hợp, qua đó cho thấy kết quả thẩm định là đúng đắn, công tác thẩm định đạt chất lượng, ngược lại là kết quả thẩm định chưa chính xác, chưa thực sự mang lại hiệu quả, chất lượng thẩm định chưa cao.

- Lợi nhuận từ việc cho vay theo dự án

Có thể thấy, khi tiến hành thẩm định, ngân hàng sử dụng một loạt các chỉ tiêu dựa trên việc tính toán dòng tiền của dự án và từ đó đưa ra kết luận về khả năng sinh lời của dự án. Nếu khâu thẩm định tốt, ngân hàng sẽ dự báo chính xác thu nhập nhận được khi tài trợ cho dự án và loại bỏ được những dự án không khả thi, không thu hồi được vốn. Chất lượng thẩm định tài chính dự án trong cho vay của ngân hàng tốt, hầu hết các khoản cho vay theo dự án đạt hiệu quả cao, chỉ tiêu lợi nhuận sẽ lớn và ngược lại.

- Tỷ lệ dự án hoạt động có hiệu quả

Chất lượng thẩm định tài chính dự án được đánh giá thông qua kết quả hoạt động của dự án khi vận hành sản xuất là tốt hay kém; hoạt động của dự án ở giai đoạn này sẽ kiểm chứng lại mức độ chính xác nội dung và chất lượng thẩm định tài chính dự án là tốt hay chưa tốt. Quá trình triển khai thực hiện, dự án có phát huy được hiệu quả tài chính hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố tác động khác, nhưng không thể đánh giá chất lượng thẩm định tài chính dự án là tốt khi thực tế vận hành khai thác dự án kém hiệu quả.

Đứng trên giác độ của NHTM thì dự án hoạt động có hiệu quả là dự án sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu phương án sản xuất dự kiến, trả được nợ gốc và lãi vay đúng hạn không có nợ quá hạn và lãi treo. Chỉ tiêu tỷ lệ dự án hoạt động có hiệu quả (H_{HQ}) phản ánh bằng tỷ số giữa số lượng dự án có hiệu quả và tổng số dự án đã thẩm định chấp thuận cho vay trong kỳ phân tích (%). Tỷ lệ này càng cao, phản ánh chất lượng thẩm định tài chính dự án tốt và ngược lại ■